

QUY ĐỊNH CHUNG VÀ CÁC BƯỚC THÀNH LẬP BẢN ĐỒ GIÁM SÁT QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT CẤP TỈNH

Ninh Thị Kim Anh, Lê Thị Thu Hà

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Tóm tắt

Bản đồ giám sát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là công cụ quan trọng trong quản lý nhà nước về đất đai, là cơ sở khoa học định quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức thực hiện giao đất, cho thuê đất và kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng đất. Thông qua bản đồ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cơ cấu sử dụng các loại đất đã được chuyển đổi mục đích phù hợp với quá trình đô thị hóa, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Chính vì vậy việc tuân thủ các quy định chung và thực hiện các bước thành lập bản đồ giám sát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất một cách khoa học sẽ tạo điều kiện để có công cụ quản lý đất đai chính xác, khoa học nhất.

1. Quy định chung

Sử dụng nền của bản đồ quy hoạch sử dụng đất (cấp tỉnh) đến năm lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm nền cho bản đồ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.

Bản đồ giám sát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất có cùng tỷ lệ với tỷ lệ bản đồ quy hoạch sử dụng đất.

Chỉ tiêu cần giám sát về quy hoạch sử dụng đất của cấp tỉnh, thường gồm: Đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất, đất nuôi trồng thủy sản, đất khu công nghiệp, đất cho hoạt động khoáng sản, đất đô thị.

Mục đích sử dụng đất được phân loại và giải thích cách xác định theo Thông tư số 08/2007/TT-BTNMT ngày 02 tháng 8 năm 2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

Bản đồ giám sát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được thành lập bằng phương pháp chiết xuất dữ liệu từ cơ sở dữ liệu giám sát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

2. Các bước thành lập bản đồ giám sát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

Bước 1: Lập đề cương

Nghiên cứu quy trình, quy định, ký hiệu, thiết kế kỹ thuật và các văn bản dùng làm căn cứ thành lập bản đồ. Biên soạn, lập kế hoạch triển khai và đưa ra các yêu cầu cụ thể cho từng công đoạn biên tập bản đồ.

Tổng hợp các yếu tố nội dung nền, các yếu tố nội dung chuyên môn và việc vận dụng các ký hiệu để biểu thị.

Cách biểu thị các yếu tố nội dung nền, các yếu tố nội dung chuyên môn phải thống nhất trên toàn lãnh thổ hành chính.

Thiết kế bố cục của bản đồ, các phương pháp trình bày nội dung bản đồ và các quy định chi tiết về ký hiệu, màu sắc trình bày nội dung. Khi thiết kế ký hiệu và màu sắc cũng như phương pháp trình bày nội dung cần phải cân nhắc cả các khả năng đáp ứng của các phần mềm GIS sẽ sử dụng cho việc biên tập và trình bày bản đồ. Phụ thuộc

vào tỷ lệ và nội dung chỉ tiêu giám sát quy hoạch sử dụng đất mà đề cương biên tập sẽ được thành lập riêng cho từng loại bản đồ.

Bước 2: Chiết xuất dữ liệu

Dựa vào các yêu cầu về nội dung thể hiện của bản đồ trong đề cương, các dữ liệu phục vụ cho việc biên tập và trình bày nội dung sẽ được chọn lọc, phân tích và xử lý bằng các ứng dụng GIS dựa trên CSDL GIS chuyên đề.

Bước 3: Biên tập và trình bày bản đồ

Các đối tượng trên bản đồ sẽ được biên tập và trình bày theo đúng các thiết kế đã lập trong đề cương biên tập. Công việc này cần phải tận dụng hết các khả năng tự động của các phần mềm GIS trong việc biên tập và trình bày bản đồ.

Bố cục, trình bày bản đồ giám sát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo các nguyên tắc:

- + Khung của tờ bản đồ giám sát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trình bày phù hợp với kích thước của tờ bản đồ theo mẫu quy định trong “Ký hiệu bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ quy hoạch sử dụng đất” do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

- + Tên bản đồ giám sát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phải ghi đầy đủ tên của đơn vị hành chính và được bố trí ở phần chính giữa ngoài khung phía bắc của tờ bản đồ, trường hợp không trình bày được theo quy định trên, tên bản đồ được phép trình bày ở khu vực thích hợp trong khung. Tỷ lệ bản đồ ghi ở phần chính giữa ngoài khung phía nam tờ bản đồ. Kích thước, kiểu chữ của tên bản đồ và tỷ lệ bản đồ trình bày phù hợp với kích thước của tờ bản đồ theo mẫu quy định trong “Ký hiệu bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ quy hoạch sử dụng đất”.

- + Ghi chú về tài liệu sử dụng trong quá trình biên tập, tên và địa chỉ đơn vị thành lập bản đồ giám sát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất bố trí ở phần ngoài khung phía nam theo mẫu quy định trong “Ký hiệu bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ quy hoạch sử dụng đất”.

- Tiếp biên bản đồ:

- + Việc tiếp biên nội dung bản đồ giám sát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được thực hiện trực tiếp trên máy tính theo quy định sau: Các yếu tố nội dung bản đồ giữa các mảnh liền kề nhau trong cùng tỉnh được tiếp khớp tuyệt đối. Sai số tiếp biên $\leq 0,2$ mm được phép xê dịch chuyển yếu tố ở phần mép biên để làm trùng khớp. Nếu trong khoảng $(0,2 \div 0,3)$ mm thì phải chia đôi khoảng sai để tiến hành chỉnh sửa ở cả 2 mảnh bản đồ. Nếu vượt hạn sai cho phép thì phải tìm nguyên nhân để xử lý. Các biên tiếp giáp với các tỉnh khác cũng phải được tiếp khớp chặt chẽ, nếu có trường hợp không tiếp biên được phải được xem xét cụ thể, báo cáo bộ phận phụ trách kỹ thuật giải quyết.

- + Việc tiếp biên được thực hiện ở tất cả các khâu, các hạn sai tiếp biên được quy định như sau: Đối với địa vật chủ yếu, quan trọng cùng tên không được vượt quá 1,0 mm ở vùng đồng bằng và vùng đồi; 1,5 mm ở vùng núi và núi cao; còn các địa vật khác không vượt quá 2,0 mm. Đối với địa hình, độ sai lệch vị trí của các đường bình độ có cùng trị số không vượt quá 2 lần so với sai số trung bình về độ cao đường bình độ.

Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa bản đồ

Các bản đồ sau khi biên tập cần phải được kiểm tra và lấy ý kiến từ các nhà chuyên môn cả trong lĩnh vực bản đồ và quản lý đất đai.

Bước 5: In bản đồ

Sau khi hoàn thiện các bước trên, các bản đồ sẽ được in để giao nộp sản phẩm và cung cấp theo các yêu cầu của người sử dụng.

3. Kết luận

Để thành lập được bản đồ giám sát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất có thể sử dụng nhiều nguồn tư liệu khác nhau. Do đó quy trình thành lập cũng có sự thay đổi dựa vào tình hình thực tế của nguồn tư liệu, của đặc điểm khu vực cần thành lập bản đồ. Bài viết rút ra quy trình từ việc thành lập bản đồ giám sát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất khu vực đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long bằng công nghệ viễn thám.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Thông tư số 08/2007/TT-BTNMT ngày 02 tháng 8 năm 2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. *Hướng dẫn thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất*. Hà Nội.

[2]. Thông tư số 19/2009/TT-BTNMT ngày 02 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. *Quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất*. Hà Nội.

[3]. Công văn số 429/TCQLĐĐ-CQHĐĐ ngày 16 tháng 12 năm 2012 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố thuộc Trung ương về việc hướng dẫn về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.